| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN ĐÔNG HƯNG**<br>**TỈNH THÁI BÌNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập- Tự do- Hạnh phúc** |
| Bản án số: 13/2022/HNGĐ-ST<br>Ngày: 25/3/2022.<br>V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình. | |

# NHÂN DANH
# NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
# TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HƯNG, TỈNH THÁI BÌNH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Kiên Trung.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Đoàn Ngọc Sử.

2. Bà Nguyễn Thị Vĩnh.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Quỳnh Anh- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng tham gia phiên tòa:*** Bà Vũ Thị Huế- Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 10/2022/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2022; về "Tranh chấp hôn nhân và gia đình", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Chị Nhâm Thị H, sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn V, xã T,huyện ĐH, tỉnh TB.

*2. Bị đơn:* Anh Phạm Văn M, sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn T, xã M, huyện ĐH, tỉnh TB.

*(Chị H và anh M có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa)*

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án; nguyên đơn chị Nhâm Thị H trình bày:***

- Chị và anh Phạm Văn M tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã MC (nay là xã MP), huyện ĐH, tỉnh TB ngày 29/9/2014. Sau kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận đến đầu năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên xảy ra va chạm, cãi nhau. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống và không tìm được tiếng nói chung. Vợ chồng đã sống ly thân nhau từ đầu năm 2021 đến nay. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh M.

- Chị và anh Phạm Văn M có 02 con chung là Phạm Thị Tường V, sinh ngày 28/4/2017 và Phạm Văn H, sinh ngày 16/3/2018. Hiện tại cả 02 con chung đang sinh

sống cùng anh M. Do cả 02 con chung đang sinh sống ổn định cùng anh M và do điều kiện kinh tế của chị khó khăn cùng với việc sắp tới chị phải đi làm ăn ở tỉnh ngoài nên chị đề nghị giao cả 02 con chung cho anh M trực tiếp nuôi dưỡng và chị không phải cấp dưỡng cho con chung.

- Chị và anh M không có tài sản chung và không có nợ chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản.

**** Các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án; bị đơn anh Phạm Văn M trình bày:***

- Anh thống nhất về thời gian và quá trình kết hôn, thời gian mâu thuẫn và ly thân, nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng như chị H khai. Chị H đã tự ý bỏ nhà đi, không quan tâm tới gia đình và các con nên anh xác định tình vợ chồng không còn và đồng ý ly hôn với chị H. Do anh không muốn gặp mặt chị H nữa nên anh đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải cho anh và chị H, đồng thời đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh.

- Vợ chồng có 02 con chung như chị H trình bày. Từ khi vợ chồng ly thân, cả 02 con chung sinh sống cùng anh. Chị H không về thăm con và không quan tâm đến con.Ly hôn, anh xin được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung và không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng cho con. Hiện tại anh làm nghề thợ sơn, thu nhập bình quân mỗi tháng của anh từ 08 triệu đồng đến 10 triệu đồng, anh đủ điều kiện để đảm bảo cuộc sống cho các con; ngoài ra mẹ đẻ anh còn khỏe sẽ phụ giúp anh trong việc nuôi các con.

- Về tài sản: Anh và chị H không có tài sản chung và không có nợ chung, nên anh không yêu cầu giải quyết.

**** Qua xác minh tại UBND xã MP có nội dung:***

Chị H và anh M kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã MC (nay là xã MP), huyện Đ, tỉnh TB ngày 29/9/2014. Sau kết hôn, vợ chồng sinh sống cùng gia đình anh M tại thôn T, xã M, huyện Đ. Vợ chồng mâu thuẫn, chị H đã bỏ về quê ngoại tại xã T, huyện Đ sinh sống. Chị H xin ly hôn, anh M cũng đồng ý; đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của chị H và anh M vì vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ.

Chị H và anh M có 02 con chung là Phạm Thị Tường V, sinh ngày 28/4/2017 và Phạm Văn H, sinh ngày 16/3/2018. Từ khi chị H bỏ nhà chồng đi, cả 02 con chung sinh sống cùng anh M, anh M có thu nhập và chỗ ở ổn định, anh M được nuôi con sẽ đảm bảo cuộc sống mọi mặt của con chung.

**** Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:***

**Về tố tụng:** Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Viện kiểm sát không có yêu cầu, kiến nghị gì.

**Về nội dung:**

- Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Nhâm Thị H được ly hôn anh Phạm Văn M.

- Về con chung: Áp dụng Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Đề nghị giao cả 02 con chung cho anh M trực tiếp nuôi dưỡng và chấp nhận việc anh M không yêu cầu chị H cấp dưỡng cho con chung.

- Về tài sản: Không đặt ra giải quyết.

- Về án phí: Căn cứ vào Điều 24, 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV.

Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

**- Về tố tụng:**

Bị đơn, anh Phạm Văn M có nơi cư trú tại Thôn T, xã M, huyện Đ, tỉnh TB; vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28, 35 và 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn, chị Nhâm Thị H và bị đơn, anh Phạm Văn M đều có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải; vì vậy, Tòa án không tiến hành hòa giải cho chị H và anh M được, đồng thời đưa vụ án ra xét xử.

Chị Nhâm Thị H và anh Phạm Văn M có đơn xin được vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt chị H và anh M.

**- Về nội dung:**

[1]. Quan hệ hôn nhân giữa chị Nhâm Thị H và anh Phạm Văn M được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống chị H và anh M không có hạnh phúc, vợ chồng hay xảy ra va chạm cãi nhau. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau; vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2021, cả hai không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng và đều không muốn duy trì đời sống hôn nhân. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H.

[2]. Về con chung: Cả 02 con chung đều đang sinh sống ổn định cùng anh M; từ khi vợ chồng ly thân, anh M vẫn chăm sóc các con chu đáo; anh M có thu nhập và nơi ở ổn định. Anh M xin được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, chị H cũng đồng. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của các con chung, nên giao cả 02 con chung cho anh M trực tiếp nuôi dưỡng và chấp nhận việc anh M không yêu cầu chị H cấp dưỡng cho con chung.

[3]. Về tài sản: Do các đương sự không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4]. Về án phí : Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5]. Về quyền kháng cáo: Chị H và anh M có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

*Vì những lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình. Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV;

***1/. Về quan hệ hôn nhân:*** Xử cho chị Nhâm Thị H được ly hôn anh Phạm Văn M.

***2/. Về con chung:*** Xử giao con chung Phạm Thị Tường V, sinh ngày 28/4/2017 và Phạm Văn H, sinh ngày 16/3/2018 cho anh Phạm Văn M trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận việc anh Phạm Văn M không yêu cầu chị Nhâm Thị H cấp dưỡng cho con chung.

Chị Nhâm Thị H có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; chị Nhâm Thị H và anh Phạm Văn M có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng cho con khi cần thiết.

***3/. Về tài sản:*** Không đặt ra giải quyết.

***4/. Về án phí:*** Chị Nhâm Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng chị H đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 00029263 ngày 13/01/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Hưng thành tiền án phí.

5***/. Về quyền kháng cáo:*** Chị Nhâm Thị H và anh Phạm Văn M được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- VKSND huyện Đông Hưng;
- UBND xã M, huyện Đ, tỉnh TB;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**
***Đã ký***

**Lê Kiên Trung**